

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2020/HS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Chung Kim Sang

- Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Lý Th B, sinh ngày 26/3/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ĐKTT: ấp T, xã Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở: H Ng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L (đã chết) và bà Ph

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp bị cáo:** Bà Ph, sinh năm: 1973.

Là mẹ ruột bị cáo B, có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: H Ng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Võ Thị Phương Th là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (*bà Thảo có mặt*).

* *Bị hại:* **Chị Nguyễn Thị Bích Tr**; sinh năm: 1990, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 8, xã Th, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị **Phạm Thị Mỹ Ch** sinh năm: 1980, (vắng mặt)

Địa chỉ: 376 Ng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

- *Người làm chứng:*

1. Anh Huỳnh Mỹ Đ, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: 1210 xã M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Trần Quốc Th, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 49 Ng, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 22/10/2019, chị Nguyễn Thị Bích Tr (người bị hại) đến Siêu thị Co.opmart tại Khu 16ha, phường V, thành phố R mua hàng. Chị Tr gửi xe vào bãi giữ xe của siêu thị, trên xe có để 01 ba lô màu nâu, bên trong chứa một số vật dụng và 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Air 2, dung lượng 64Gb, màu vàng gold.

Lúc này, Đỗ Lý Th B là nhân viên bảo vệ của Siêu thị Co.opmart nhìn thấy ba lô trên xe không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để tiêu xài cá nhân. Khi quan sát thấy không có người chú ý, B đi đến dẫn xe của chị Tr ra khu vực phía sau của bãi giữ xe và mở ba lô lấy 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Air 2 giấu vào thùng rác ở gần đó. Sau đó, B trả lại ba-lô rồi dẫn xe của chị Tr về vị trí đậu xe và lấy máy tính bảng trong thùng đựng rác cất vào ba lô của B. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B hết ca trực tại Siêu thị Co.opmart, do không có xe nên B nhờ bạn là Huỳnh Mỹ Đ điều khiển xe mô-tô chở B đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Ánh X do chị Phạm Thị Mỹ Ch làm chủ bán với giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Khi về nhà chị Tr phát hiện mất máy tính bảng đã đến Siêu thị Co.opmart nhờ anh Trần Quốc Th là tổ trưởng tổ bảo vệ của Siêu thị Co.opmart kiểm tra Camera thì phát hiện B lấy trộm nên đến Công an phường V trình báo. Sau khi được mời lên làm việc, B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

** Vật chứng thu giữ tài liệu, đồ vật:*

- Thu giữ của Đỗ Lý Th B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, màu xanh đen, Imei 356646101173136, đã qua sử dụng; 01 (một) cục sạc dự phòng nhãn hiệu ESAVER màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) dây cáp điện thoại.

- Chị Phạm Thị Mỹ Ch giao nộp: 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Air 2, dung lượng 64Gb, màu vàng gold, Imei 355890069556145, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn Camera dài 22 phút ghi lại hình ảnh người bị mất tài sản và đối tượng lấy trộm tài sản do Siêu thị Co.opmart cung cấp.

* Kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐG, ngày 29/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận:

01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Air 2, dung lượng 64Gb, màu vàng gold, số Imei 355890069556145, đã qua sử dụng, có giá trị ngày 22/10/2019 là: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng),

* Tại bản cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 11/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Đỗ Lý Th B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

- *Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo B, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và bị hại đã nhận được tài sản, tiền khắc phục hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91 Bộ luật hình, xử bị cáo mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết được hành vi mình là sai, xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét lời khai nhận tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Vào lúc 11 giờ, ngày 22/10/2019, bị cáo B là nhân viên bảo vệ của Siêu thị Co.opmart đã lợi dụng chỉ thị Nguyễn Thị Bích Tr để 01 ba lô trên xe không người trông coi nên đã lén lút lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air 2 màu vàng và đem bán cho chị Phạm Thị Mỹ Ch (cửa hàng điện thoại di động Ánh X) với giá 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản Ipad Air 2 màu vàng của chị Tr, bị cáo lấy trộm có giá trị 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

[3] *Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi này, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương. Nên cần xử lý bị cáo một mức hình phạt phù hợp để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này. Tuy nhiên, xét bị cáo trong quá trình điều tra truy tố xét xử thành khẩn khai báo, đã trả lại tài sản và khắc phục hậu quả cho bị hại, trả số tiền đã bán tài sản lại cho chị Ch, người bị hại cũng có ý kiến xin khoan hồng cho bị cáo. Đồng thời, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên việc xử lý bị cáo nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm. Do đó, không cần thiết cách li bị cáo ra khỏi xã hội mà tuyên xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe. Xét bị cáo thu nhập không ổn định nên không khấu trừ mức thu nhập bị cáo khi chấp hành hình phạt.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 90; Điều 91

Bộ luật hình sự đối với bị cáo theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là chị Nguyễn Thị Bích Tr đã nhận lại tài sản và bị cáo khắc phục hậu quả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), chị Phạm Thị Mỹ Ch đã nhận lại số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Tr, chị Ch không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Rạch Giá đã trả cho bị hại Nguyễn Thị Bích Tr: 01 (một) máy tính bảng, nhãn hiệu Ipad Air 2, dung lượng 64Gb, màu vàng gold, số Imei 355890069556145; Trả cho Đỗ Lý Th B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50, màu xanh – đen đã qua sử dụng, số Imei 356646101173136, đã qua sử dụng; 01 (một) cục sạc dự phòng nhãn hiệu ESAVER màu đen, đã qua sử dụng; 01 dây cáp điện thoại do không liên quan đến việc phạm tội phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Đỗ Lý Th B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Lý Th B, 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố R nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản và nhận bồi thường, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23; điểm d mục 1.2 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát Tp. R;
- Cơ quan THA Tp.R;
- Công an Tp. R;
- UBND nơi giám sát;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Mộng Thúy